

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 22/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, khuyến khích
tự đào tạo sau đại học, thu hút nhân lực, biệt phái và luân chuyển
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, khuyến khích tự đào tạo sau đại học, thu hút nhân lực, biệt phái và luân chuyển trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa

- Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, khuyến khích tự đào tạo sau đại học, thu hút nhân lực, biệt phái và luân chuyển trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Y tế.

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; cán bộ, sĩ quan lực lượng vũ trang thuộc tỉnh.

b) Đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích tự đào tạo sau đại học

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

c) Đối tượng được hưởng chính sách thu hút nhân lực

Người có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ Nội trú, Bác sĩ chuyên khoa I thuộc danh mục các chuyên ngành tỉnh cần thu hút, được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục hàng năm.

d) Đối tượng được hưởng chính sách biệt phái

Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị Trung ương biệt phái về công tác tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu của tỉnh Hậu Giang.

đ) Đối tượng được hưởng chính sách luân chuyển

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ cấp huyện quản lý.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách

1. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

a) Đang giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên hoặc thuộc diện quy hoạch chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương (phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương) trở lên; Đang giữ chức vụ Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Phòng và tương đương hoặc thuộc diện quy hoạch chức vụ Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, phòng và tương đương, viên chức các ngành hiểm (theo quy định của Bộ Y tế) của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

b) Được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm danh sách quy hoạch đào tạo trình độ sau đại học đối với học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ chuyên khoa I đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo đúng quy định hiện hành;

c) Được cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý quyết định cử đi học. Có 02 năm trước liền kề tính từ thời điểm cử đi học được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên;

d) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

đ) Đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo sau đại học khi có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự); không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; đối với viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

e) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo kể từ khi tốt nghiệp về nhận nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị;

g) Được cấp bằng sau đại học và tốt nghiệp đúng thời hạn quy định. Trường hợp kéo dài thời gian tốt nghiệp do yếu tố khách quan nhưng không quá một năm (12 tháng).

2. Đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích tự đào tạo sau đại học phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều này.

3. Đối tượng được hưởng chính sách thu hút nhân lực phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

a) Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với danh mục các chuyên ngành tỉnh cần thu hút;

b) Dưới 50 tuổi đối với nam và dưới 48 tuổi đối với nữ;

c) Có cam kết công tác tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh trong thời gian ít nhất 05 năm (trường hợp khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định);

d) Đối với những người thuộc đối tượng hỗ trợ kinh phí thu hút đã được tuyển dụng vào biên chế công chức, viên chức từ địa phương khác thì được nhận kinh phí hỗ trợ 1 lần sau khi nhận nhiệm vụ theo quyết định điều

động, tiếp nhận của cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp người chưa được tuyển dụng vào biên chế công chức, viên chức thuộc diện được hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực phải thực hiện việc tuyển dụng theo quy định, được nhận kinh phí hỗ trợ 01 lần sau khi trúng tuyển và có quyết định tuyển dụng;

đ) Trường hợp một người đáp ứng nhiều tiêu chuẩn, chỉ được hưởng hỗ trợ thu hút tương ứng với trình độ, tiêu chuẩn cao nhất.

4. Đối tượng được hưởng chính sách biệt phái phải đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị Trung ương (trừ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị Trung ương đang công tác trên địa bàn tỉnh Hậu Giang) được biệt phái về công tác theo yêu cầu của tỉnh.

b) Thời gian biệt phái theo đúng quy định pháp luật.

5. Đối tượng được hưởng chính sách luân chuyển phải đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Cán bộ, công chức, viên chức được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển từ tỉnh xuống cấp huyện và ngược lại; giữa các huyện, thị xã, thành phố.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được Ban Thường vụ cấp huyện quyết định luân chuyển từ cấp huyện xuống cấp xã và ngược lại; giữa các xã, phường, thị trấn.

c) Thời gian luân chuyển theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Mức hỗ trợ đào tạo, khuyến khích tự đào tạo sau đại học, thu hút nhân lực, biệt phái và luân chuyển

1. Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi tốt nghiệp được hỗ trợ một lần như sau:

a) Tiến sĩ: 150.000.000 đồng/người;

b) Bác sĩ Chuyên khoa II: 150.000.000 đồng/người;

c) Thạc sĩ: 80.000.000 đồng/người;

d) Bác sĩ Chuyên khoa I: 80.000.000 đồng/người;

đ) Đối với viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Y tế, khi được cử tham gia đào tạo sau đại học được hưởng bằng 50% mức hỗ trợ quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 1 Điều này.

e) Đối tượng thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương được hỗ trợ 70% mức hỗ trợ quy định tại điểm a, c, khoản 1 Điều này. Áp dụng đối với trường hợp không nhận chế độ hỗ trợ của cơ quan, đơn vị và đáp ứng các điều kiện được quy định tại điểm a, c, d, đ, e, g, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Mức hỗ trợ khuyến khích tự đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức, viên chức được khuyến khích tự đào tạo sau đại học khi tốt nghiệp được hỗ trợ một lần bằng 70% mức quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 1 Điều này.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo trình độ Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I sau khi tốt nghiệp mà không nhận hỗ trợ, có nguyện vọng tiếp tục học cao hơn thì chỉ được nhận một mức cao nhất và phải được sự thống nhất của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Mức thu hút nhân lực

a) Giáo sư: 300.000.000 đồng/người;

b) Phó Giáo sư: 300.000.000 đồng/người;

c) Tiến sĩ: 200.000.000 đồng/người;

Trường hợp tốt nghiệp ngoài nước được hỗ trợ 250.000.000 đồng/người;

d) Bác sĩ chuyên khoa II: 200.000.000 đồng/người;

Trường hợp tốt nghiệp ngoài nước được hỗ trợ 250.000.000 đồng/người;

đ) Thạc sĩ: 140.000.000 đồng/người;

Trường hợp tốt nghiệp ngoài nước được hỗ trợ 160.000.000 đồng/người;

e) Bác sĩ chuyên khoa I: 140.000.000 đồng/người;

Trường hợp tốt nghiệp ngoài nước được hỗ trợ 160.000.000 đồng/người;

g) Bác sĩ Nội trú: 160.000.000 đồng/người;

h) Người được thu hút đến công tác tại tỉnh Hậu Giang được hỗ trợ tiền thuê nhà 05 triệu đồng/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng.

5. Mức hỗ trợ chính sách biệt phái

a) Mức hỗ trợ một lần là 150.000.000 đồng/người. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là nữ được hỗ trợ thêm 20.000.000 đồng/người.

b) Được hỗ trợ chi phí đi lại thường xuyên hàng tháng trong thời gian biệt phái là 1.500.000 đồng/người.

c) Được bố trí nơi ở, hưởng chính sách tại cơ quan, đơn vị nhận biệt phái.

6. Mức hỗ trợ chính sách luân chuyển thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

a) Mức hỗ trợ một lần chính sách luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức từ 10 km trở lên là 25.000.000 đồng/người; dưới 10 km là 20.000.000 đồng/người (khoảng cách km được tính từ cơ quan, đơn vị đang làm việc đến cơ quan, đơn vị được luân chuyển đến). Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là nữ được hỗ trợ thêm 10.000.000 đồng.

b) Được hỗ trợ chi phí đi lại xuyên hàng tháng trong thời gian luân chuyển từ 10 km trở lên là 1.500.000 đồng/người; dưới 10 km là 1.000.000 đồng/người (khoảng cách km được tính từ cơ quan, đơn vị đang làm việc đến cơ quan, đơn vị được luân chuyển đến).

c) Được bố trí nơi ở, hưởng chính sách tại cơ quan, đơn vị luân chuyển đến.

7. Mức hỗ chính sách luân chuyển thuộc Ban Thường vụ cấp huyện quản lý:

a) Mức hỗ trợ một lần dành cho chính sách luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức từ 10 km trở lên là 10.000.000 đồng/người; dưới 10 km là 8.000.000 đồng/người (khoảng cách km được tính từ cơ quan, đơn vị đang làm việc đến cơ quan, đơn vị được luân chuyển đến). Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là nữ được hỗ trợ thêm 10.000.000 đồng/người.

b) Được hỗ trợ chi phí đi lại thường xuyên hàng tháng trong thời gian luân chuyển là 500.000 đồng/người.

c) Được bố trí nơi ở, hưởng chính sách tại cơ quan, đơn vị luân chuyển đến.

Điều 4. Đền bù kinh phí hỗ trợ đào tạo, khuyến khích tự đào tạo sau đại học và thu hút nhân lực

1. Cán bộ, công chức, viên chức, được cử đi đào tạo nhận kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học, khuyến khích tự đào tạo sau đại học và thu hút nhân lực theo Nghị quyết này phải đền bù kinh phí khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo;

b) Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp.

c) Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết.

2. Không giải quyết cho những người đã nhận kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học, khuyến khích tự đào tạo sau đại học và thu hút nhân lực chuyên công tác ra ngoài tỉnh khi chưa đủ thời gian cam kết hoặc chưa đền bù kinh phí đã nhận và chính sách ưu đãi khác. Trừ trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Khi phát sinh trường hợp phải đền bù kinh phí, Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền quyết định kinh phí đền bù theo quy định hiện hành.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Đối với những đối tượng đang làm thủ tục hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học hoặc chưa hoàn thành khóa học đã được cấp thẩm quyền cử đi đào tạo trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định mức hỗ trợ đào tạo sau đại học và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 7. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định

chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Nghị quyết số 20/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thông qua chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 20/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thông qua chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 8. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2022. / *THC*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TƯ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. *VT*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền